

Số: 59/2024/QĐPT-DS

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Võ Hồng Sơn;

Các Thẩm phán: Ông Hồ Sỹ Hưng;

Ông Nguyễn Tất Nam.

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Ông Lương Hải Anh, thư ký tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp: Ông Đào Trọng Thuyết, Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 128/2023/QĐST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh TH đã căn cứ vào Điều 48; điểm b khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 192; điểm g khoản 1 Điều 217; khoản 3, khoản 4 Điều 218, Điều 271; khoản 2 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 149/TL-DSST ngày 17/10/2023 về việc “Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, yêu cầu chia tài sản chung”, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Yên Thị T, địa chỉ: 12/51 HTLÔ, phường ĐV, thành phố TH, tỉnh TH;

- Bà Yên Thị B, địa chỉ: phố PL 1, phường QT, thành phố TH, tỉnh TH.

2. Bị đơn: Ông Yên Văn T và bà Nguyễn Thị Y, cùng địa chỉ: phố PL1, phường QT, thành phố TH, tỉnh TH.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Yên Văn T, địa chỉ: số 11/91 PL, phường QT, thành phố TH, tỉnh TH;

- Bà Yên Thị V, địa chỉ: thôn An Cư, xã Trầm Lộng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội;

- Ông Yên Văn U và ông Yên Văn M, địa chỉ: phố PL 1, phường QT, thành phố TH, tỉnh TH;

- Bà Nguyễn Thị H và ông Yên Văn D, cùng địa chỉ: 04/24/91 PL,

phường QT, thành phố TH, tỉnh TH;

- Ông Yên Văn H, địa chỉ: thôn VK 2, xã ĐK, huyện ĐS, tỉnh TH;
- Bà Yên Thị VA, địa chỉ: 05 CS, phường AH, thành phố TH, tỉnh TH;
- Ủy ban nhân dân thành phố TH, tỉnh TH;
- Ủy ban nhân dân phường QT, thành phố TH.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 06/01/2024, nguyên đơn là bà Yên Thị T và bà Yên Thị B kháng cáo đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 128/2023/QĐST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh TH.

XÉT THẤY:

Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn là bà Yên Thị T và bà Yên Thị B đề nghị Tòa án tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số AM 989406 ngày 25/7/2008 do Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố TH cấp cho ông Yên Văn T và bà Nguyễn Thị Y cùng các Quyết định, văn bản khác ban hành kèm theo, phát sinh từ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên và chia tài sản chung là quyền sử dụng diện tích 1.165m² tại thửa đất số 719 (nay là thửa đất số 344), tờ bản đồ số 03 (nay là tờ bản đồ số 04) địa chỉ tại phường QT, thành phố TH, tỉnh TH với lý do: Thửa đất nói trên có nguồn gốc là của cụ Yên Văn C và cụ Phạm Thị N là bố mẹ đẻ của hai bà. Cụ C chết năm 1987 và cụ N chết năm 1981 đều không để lại di chúc. Vợ chồng ông Yên Văn T và bà Nguyễn Thị Y đã tự ý kê khai và được UBND thành phố TH cấp GCNQSDĐ số AM 989406 ngày 25/7/2008 khi chưa được sự đồng ý của những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ C và cụ N. Do đó, việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên cho vợ chồng ông Yên Văn T và bà Nguyễn Thị Y là không đúng quy định pháp luật.

Bị đơn là Ông Yên Văn T và bà Nguyễn Thị Y không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì cho rằng thửa đất nêu trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông bà. Bị đơn cũng cung cấp các tài liệu bao gồm Hồ sơ địa chính 299 đo vẽ năm 1984 (trước khi cụ C chết) kê khai và đứng tên ông T là chủ sử dụng đất ngoài ra ông T còn cung cấp Hồ sơ địa chính đo vẽ qua các thời kỳ đều thể hiện ông Yên Văn T là chủ sử dụng đất. Cụ C và cụ N chưa hề có tên trong bất cứ tài liệu nào thể hiện quyền sử dụng đất của hai cụ trong các hồ sơ quản lý địa chính tại địa phương.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm phía nguyên đơn là bà Yên Thị T và bà Yên Thị B không cung cấp được các tài liệu chứng cứ chứng minh thửa đất đang có tranh chấp nói trên thuộc quyền sở hữu và là tài sản chung chưa chia của hàng thừa kế thứ nhất của cụ Yên Văn C và cụ Phạm Thị N.

Vì các lẽ trên, Tòa án nhân dân tỉnh TH đã nhận định việc khởi kiện của phía nguyên đơn là bà Yên Thị T và bà Yên Thị B thuộc trường hợp chưa đủ

điều kiện khởi kiện và căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự để ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Kháng cáo của bà Yên Thị T và bà Yên Thị B không có căn cứ chấp nhận nên cần giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 128/2023/QĐST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh TH.

Về án phí: Bà Yên Thị T và bà Yên Thị B là người cao tuổi nên Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của nguyên đơn là bà Yên Thị T và bà Yên Thị B. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 128/2023/QĐST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh TH.

2. Về án phí: Bà Yên Thị T và bà Yên Thị B được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HCTP, Hồ sơ vụ án.

à Yên Thị T và bà Yên Thị B. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 128/2023/QĐST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh TH.

2. Về án phí: Bà Yên Thị T và bà Yên Thị B được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.